

Bản án số: 15/2021/HS-ST  
Ngày 18 - 8 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hoàng Văn Đạng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Thỏa;

Ông Ngô Đình Thực.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Lâm Thái Hùng là Thư ký viên Toà án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Sùng Mí G, sinh ngày 01/01/2000, tại xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Mí T, sinh năm 1979 đã chết và bà Sính Thị S, sinh năm 1982; Vợ con: Không có; nhân thân: không tốt vì bị bắt theo Quyết định truy nã số 04/QĐTN ngày 22/6/2020. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Cao Xuân B là Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

***- Bị hại:*** Anh Nguyễn Hùng C, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

***- Người tham gia tố tụng khác:***

+ Người làm chứng:

1. Anh Sùng Mí L, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

2. Anh Sính Mí M, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

+ Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Hạng Đình C; trú tại Tổ 4, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 01 năm 2020, Sùng Mí G, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2000; Sùng Mí L, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2002, cùng trú tại thôn H, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang và Sính Mí M, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2002, trú tại: thôn H, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang cùng đột nhập qua ô thoáng tường rào trước nhà vào gia đình anh Nguyễn Hùng C, sinh năm: 1984, trú tại: Tổ 2, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang để Trộm cắp tài sản. Sau khi đột nhập vào nhà, tìm kiếm tài sản, các bị cáo lấy trộm được 01 con lợn nhựa để trong tủ quần áo trong phòng ngủ trên tầng 2 và một cọc tiền lẻ để trên tủ gần cửa ra vào phòng ngủ. Sau khi trộm cắp được con lợn nhựa L đi xuống bếp tầng 1 lấy một con dao nhỏ loại gọt hoa quả mang lên tầng 2 cùng với M mang con lợn nhựa ra phong phía sau tầng 2 rạch con lợn nhựa ra thấy có bên trong có 02 nhẫn vàng (01 nhẫn tròn nhỏ và 01 nhẫn lớn hơn có mặt hình vuông) cùng tiền mặt sau đó vứt con lợn nhựa ra ngoài cửa sổ đằng sau nhà và đi ra ngoài theo đường cũ. Tổng số tiền mặt các bị cáo trộm cắp được là 2.200.000 đồng L, M, G đi bộ ra chợ thị trấn Y để chia nhau tài sản trộm cắp được Sùng Mí L cầm 01 chiếc nhẫn vàng lớn hơn; Sùng Mí G cầm 01 nhẫn vàng nhỏ hơn. L được 800.000 đồng, M và G mỗi người được 700.000 đồng. Sau khi chia nhau số tài sản trên, Sùng Mí Giàng trong quá trình đi lại đã làm rơi 01 chiếc nhẫn số tiền được chia các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, còn 01 chiếc nhẫn Sùng Mí L giữ, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ được.

Ngày 25/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú đối với 03 bị cáo Sùng Mí L; Sính Mí M; Sùng Mí G để điều tra.

Ngày 21/3/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Minh ra Quyết định trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 1697/C09-P4 ngày 03/4/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận 01 nhẫn kim loại màu vàng bị méo, cong vênh mặt nhẫn hình vuông gửi giám định có khối lượng 7,49 gam là vàng (Au); hàm lượng vàng 98,43%.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 04/KL-HĐĐG ngày 17/4/2020 kết luận 02 chiếc nhẫn vàng:

+ 01 chiếc nhẫn vàng loại 02 chỉ có mặt nhẫn hình vuông có hình tháp có giá trị 8.656.000 đồng

+ 01 nhẫn vàng loại 01 chỉ hình nhẫn tròn có giá trị 4.380.000 đồng).

Tổng giá trị tài sản là 13.036.000 đồng (*mười ba triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng*).

Ngày 25/9/2020 các bị cáo Sùng Mí L, Sính Mí M bị Tòa án nhân dân huyện Yên Minh xét xử theo Bản án số: 13/2020/HS-ST. Đối với bị cáo Sùng Mí G, sau khi cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Minh ra Quyết định khởi tố bị can và áp dụng các biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú Sùng Mí G đã bỏ trốn; Cơ quan CSĐT đã ra quyết định truy nã đối với Sùng Mí G, do đó đã ra Quyết định tách hành vi của Sùng Mí G để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý khi bắt được. Ngày 02/5/2021, Sùng Mí G bị cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang bắt theo Quyết định truy nã.

\* Vật chứng thu giữ được của vụ án gồm:

01 (một) vòng bằng kim loại màu vàng (dạng nhẫn đeo tay) bị méo cong vênh mặt nhẫn hình vuông có hình tháp, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

01 (một) con lợn nhựa màu vàng hai bên sườn có in chữ nước ngoài, cũ đã qua sử dụng bị nứt vỡ.

Xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Minh đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Hùng C số tài sản trên trong vụ án trước đã điều tra, truy tố và xét xử xong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hùng C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm, về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-YM ngày 14/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Sùng Mí G về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trước cơ quan điều tra bị cáo Sùng Mí G đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình

Tại phiên tòa, bị cáo đã một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người bào chữa cho bị cáo khẳng định việc truy tố xét xử đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, tuy nhiên khi lượng hình đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, học hành không đến nơi đến chốn, nhận thức pháp luật hạn chế đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Sùng Mí G về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Sùng Mí G phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sùng Mí G từ 12 tháng đến 15 tháng tù; về án phí: Miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa tranh luận nhất trí về tội danh như Viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên các bị khi lượng hình đề nghị HĐXX cân nhắc xem xét cân nhắc những tình tiết đã nêu trên để xét xử bị cáo ở mức từ 06 đến 09 tháng tù; về án phí nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Về tội danh, áp dụng điều luật đối với bị cáo, không có ý kiến tranh luận và đề nhất trí với Viện kiểm sát. Về mức hình phạt đối với bị cáo, sau khi cân nhắc xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện và đề nghị mức hình phạt là phù hợp vì bị cáo .

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị xử lý về hình sự là đúng, xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, nghe lời khai của bị cáo và ý kiến của Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát và tài liệu do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh thu thập, bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng cung cấp, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh thu thập, bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng cung cấp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại anh Nguyễn Hùng C tại phiên tòa đã có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự, đề nghị HĐXX xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật, HĐXX căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Về chứng cứ xác định tội và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo,

bị hại và những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án, ngoài ra còn phù hợp với toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Tại phiên tòa Sùng Mí G một lần nữa thừa nhận đã thực hiện hành vi: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/01/2020, bị cáo đã cùng với Sính Mí M Sùng Mí L đột nhập vào nhà gia đình anh Nguyễn Hùng C để Trộm cắp tài sản gồm 01 con lợn nhựa để trong tủ quần áo trong phòng ngủ phía ngoài trên tầng 2, bên trong có 02 nhẫn vàng (01 nhẫn tròn nhỏ và 01 nhẫn lớn hơn có mặt hình vuông) và tiền mặt. Tổng số tiền mặt các bị can trộm cắp được là 2.200.000 đồng L, M, G đi bộ ra chợ thị trấn Yên Minh để chia nhau tài sản trộm cắp được Sùng Mí L cầm 01 chiếc nhẫn vàng lớn hơn; Sùng Mí G cầm 01 nhẫn vàng nhỏ hơn. L được 800.000 đồng, M và G mỗi người được 700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 15.236.000 đồng.

[5] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh truy tố bị cáo về tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, không bỏ lọt tội phạm, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh là có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Sùng Mí Giàng đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản”.

[6] Hành vi của bị cáo Sùng Mí G trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, trong khi bị cáo đều nhận thức rõ được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã thực hiện, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Vai trò hành vi phạm tội: Bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức với vai trò là người giúp sức cùng với các 02 bị cáo khác mà trước đó Tòa án đã đưa ra xét xử.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sùng Mí G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015.

[9] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong quá trình bị bắt để điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mặt khác bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[10] Về nhân thân: Bị cáo là người có sức khỏe và hiểu biết xã hội nhất định nhưng không chịu học tập tu dưỡng bản thân, lười lao động, đã lợi dụng sơ hở của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, mặt khác sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử và bị Cơ quan cảnh sát điều tra bắt theo Quyết định truy nã, xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi

đời sống một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục để bị cáo trở thành công dân tốt, giúp ích cho gia đình và xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định được bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[12] Đối với Sùng Mí L và Sính Mí M là đồng phạm với bị cáo trong vụ án, tuy nhiên bị cáo L, M đã bị Tòa án nhân dân huyện Yên Minh xét xử bằng Bản án số: 13/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 do vậy HĐXX không xem xét.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm do vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

[14] Về xử lý vật chứng của vụ án: Tại Bản án số: 13/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Yên Minh đã xử lý xong về vật chứng, do vậy HĐXX không xem xét.

[15] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[16] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù là không tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra do vậy không có căn cứ để chấp nhận.

[17] Như vậy quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Sùng Mí G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Sùng Mí G 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ bị cáo bị bắt ngày 02/5/2021

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

**3. Về án phí:** Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng Mí G.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại Nguyễn Hùng C có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Hà Giang;
- VKS tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PC 11, PV 06 Công an tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Yên Minh;
- Công an huyện Yên Minh;
- Cơ quan THA huyện Yên Minh;
- Chi cục THADS huyện Yên Minh;
- UBND xã S, huyện Y;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hsva, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Đặng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**